TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST Ngày15-11-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện C3 Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 760/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Cư trú tại: Tổ A, ấp V, xã An C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Phú Q, sinh năm 1968; (Vắng mặt).

Cư trú tại: Tổ A, ấp V, xã An C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018 và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Huỳnh Phú Q sống chung vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm sống. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị C làm đơn xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung là Huỳnh Thị Ngọc C1, sinh ngày 19/11/1993, Huỳnh Thị Ngọc C2, sinh ngày 03/10/1995 và Huỳnh Quốc C3, sinh ngày 11/7/2001. Do các con C1, C2 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên C3, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Chị và anh Q không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Phú Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn là đúng. Nay chị C khởi kiện ra tòa xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 người con chung là Huỳnh Thị Ngọc C1, sinh ngày 19/11/1993, Huỳnh Thị Ngọc C2, sinh ngày 03/10/1995 và Huỳnh Quốc C3, sinh ngày 11/7/2001. Do các con C1, C2 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên C3, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, thì anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Không công nhận chị C và anh Q là vợ chồng. Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về con chung: Đối với hai con chung là C1, C2 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên C3, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q đồng ý nên ghi nhận. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C và anh Huỳnh Phú Q có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị C, anh Q.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị C thấy rằng: Chị C và anh Q chung sống với nhau năm 1992, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị C và anh Q không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị C có yêu cầu ly hôn với anh Q; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh Q.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 03 người con chung là Huỳnh Thị Ngọc C1, sinh ngày 19/11/1993, Huỳnh Thị Ngọc C2, sinh ngày 03/10/1995 và Huỳnh Quốc C3, sinh ngày 11/7/2001. Do các con C1, C2 đã trưởng thành nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên C3, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q đồng ý nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị C, anh Q không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Chị C, anh Q trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét lời trình bày của anh Q thống nhất với lời trình bày của chị C, đồng ý ly hôn với chị C nên ghi nhận.

[5].Về án phí: Do chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Huỳnh Phú Q không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Nguyễn Thị C, anh Huỳnh Phú Q là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 người con chung là Huỳnh Thị Ngọc C1, sinh ngày 19/11/1993, Huỳnh Thị Ngọc C2, sinh ngày 03/10/1995 và Huỳnh Quốc C3, sinh ngày 11/7/2001. Các con chung C1, C2 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Quốc C3. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị C, anh Q không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Chị C, anh Q trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019096 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, ghi nhận chị C đã nộp xong.

Anh Huỳnh Phú Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- C cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Kim Nương